SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH AN
TỔ: TOÁN - SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng học sinh tham gia Cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh môn Sinh học
Năm học 2026–2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
- Căn cứ Kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ KH 482/KH-THPTBA về việctổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giải toán trên máy tính cầm tay, các cuộc thi phong trào- Năm học 2026 – 2027 của nhà trường
- Căn cứ Kế hoạch 9762/KH-SGD về việc tổ chức Cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh dành cho học sinh phổ thông năm học 2026–2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch hoạt động chuyên môn của Tổ Toán – Sinh;
- Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ giáo viên, học sinh và điều kiện tổ chức bồi dưỡng của nhà trường.

II. MỤC ĐÍCH
1. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng lực nổi trội, yêu thích môn Sinh học, có khả năng tư duy khoa học và giải quyết vấn đề.
2. Giúp học sinh:
   - Củng cố, hệ thống hóa và mở rộng kiến thức Sinh học theo Chương trình GDPT 2018;
   - Hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu;
   - Phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, suy luận và vận dụng kiến thức;
   - Rèn luyện kỹ năng giải quyết các câu hỏi, bài tập Sinh học có tính phân hóa cao;
   - Biết liên hệ kiến thức Sinh học với các vấn đề thực tiễn.
3. Tuyển chọn và chuẩn bị đội tuyển học sinh tham dự Cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh môn Sinh học năm học 2026–2027.
4. Tạo nguồn học sinh có năng lực để tiếp tục tham gia các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường và Thành phố.

III. YÊU CẦU
1. Đối với học sinh
- Có kết quả học tập và rèn luyện học kỳ I năm học 2026–2027 từ mức Khá trở lên, phù hợp điều kiện dự thi theo kế hoạch 9762 của SGDĐT TP Hồ Chí Minh.
- Có năng lực học tập môn Sinh học tốt, tư duy logic và khả năng tự học.
- Có tinh thần tự giác, trách nhiệm và ý thức tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng.
- Chủ động đọc tài liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập và tự luyện tập ngoài giờ.
- Có khả năng trình bày bài tự luận khoa học, rõ ràng, có lập luận và dẫn chứng phù hợp.

2. Đối với giáo viên
- Xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng phát triển năng lực tư duy khoa học, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Không chỉ tập trung vào ghi nhớ kiến thức mà tăng cường câu hỏi phân tích, giải thích, chứng minh, vận dụng và xử lí tình huống.
- Theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh để điều chỉnh nội dung và phương pháp bồi dưỡng.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

1. Đối tượng dự thi

Học sinh lớp 11 đang học tại trường THPT trong năm học 2026–2027.

Theo kế hoạch của Sở, đối tượng dự thi Olympic Thành phố là học sinh lớp 11; mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 03 học sinh/môn.

2. Số lượng bồi dưỡng

- Giai đoạn 1: tuyển chọn khoảng 8–15 học sinh có năng lực và nguyện vọng tham gia.
- Giai đoạn 2: tổ chức bồi dưỡng đội tuyển nòng cốt.
- Giai đoạn 3: căn cứ kết quả học tập, các bài kiểm tra và quá trình rèn luyện để lựa chọn tối đa 03 học sinh đăng ký dự thi môn Sinh học.

3. Nguyên tắc tuyển chọn

Việc lựa chọn học sinh dự thi căn cứ vào:

- Kết quả học tập môn Sinh học;
- Kết quả các bài kiểm tra tuyển chọn;
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề;
- Khả năng tự học;
- Mức độ tiến bộ trong quá trình bồi dưỡng;
- Ý thức, thái độ và tinh thần trách nhiệm.

V. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

Chuyên đề 1. Phương pháp học tập và tư duy Sinh học

- Phương pháp đọc và phân tích đề.
- Xác định từ khóa và yêu cầu của câu hỏi.
- Phân tích dữ liệu, bảng số liệu, biểu đồ.
- Kĩ năng xây dựng lập luận khoa học.
- Kĩ năng giải thích hiện tượng Sinh học.
- Kĩ năng trình bày câu trả lời tự luận.

Chuyên đề 2. Sinh học tế bào

- Thành phần hóa học của tế bào.
- Cấu trúc và chức năng tế bào.
- Trao đổi chất qua màng.
- Enzyme và chuyển hóa vật chất.
- Hô hấp tế bào.
- Quang hợp.
- Chu kì tế bào, nguyên phân, giảm phân.
- Vận dụng kiến thức tế bào để giải quyết các tình huống thực tiễn.

Chuyên đề 3. Sinh học phân tử

- DNA, RNA.
- Cấu trúc và cơ chế nhân đôi DNA.
- Phiên mã, dịch mã.
- Điều hòa hoạt động gene.
- Đột biến gene.
- Mối quan hệ giữa gene, RNA và protein.
- Phân tích các bài tập và dữ liệu phân tử.

Chuyên đề 4. Sinh học cơ thể

- Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.
- Cảm ứng.
- Sinh trưởng và phát triển.
- Sinh sản.
- Điều hòa các hoạt động sống.
- Các bài tập vận dụng và xử lí tình huống.

Chuyên đề 5. Di truyền học

- Các quy luật di truyền.
- Lai một cặp và nhiều cặp tính trạng.
- Tương tác gene.
- Liên kết gene và hoán vị gene.
- Di truyền liên kết giới tính.
- Di truyền học quần thể.

- Phân tích phả hệ và các dạng bài tập di truyền.

Chuyên đề 6. Tiến hóa

- Bằng chứng tiến hóa.
- Các nhân tố tiến hóa.
- Chọn lọc tự nhiên.
- Hình thành loài.
- Quan hệ giữa tiến hóa và đa dạng sinh học.
- Phân tích các tình huống và dữ liệu tiến hóa.

Chuyên đề 7. Sinh thái học

- Cá thể và quần thể.
- Quan hệ giữa các sinh vật.
- Quần xã sinh vật.
- Hệ sinh thái.
- Dòng năng lượng và chu trình vật chất.
- Sinh quyển và bảo vệ môi trường.
- Vận dụng kiến thức sinh thái vào các vấn đề thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 8. Sinh học gắn với thực tiễn

Học sinh được rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức để giải thích và xử lí các vấn đề như:

- Bảo vệ môi trường;
- Biến đổi khí hậu;
- Đa dạng sinh học;
- An toàn thực phẩm;
- Sức khỏe con người;
- Công nghệ sinh học;
- Nông nghiệp và sản xuất;
- Các vấn đề Sinh học trong đời sống.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Giai đoạn 1. Phát hiện và tuyển chọn

Thời gian: tháng 9 – tháng 10/2026

Nội dung	Hoạt động
Phát hiện học sinh	Theo dõi kết quả học tập Sinh học lớp 11
Tư vấn	Giới thiệu mục tiêu, yêu cầu cuộc thi
Tuyển chọn	Tổ chức bài kiểm tra khảo sát
Thành lập nhóm bồi dưỡng	Khoảng 8–15 học sinh
Đánh giá ban đầu	Xác định điểm mạnh, hạn chế từng học sinh

Giai đoạn 2. Bồi dưỡng nền tảng

Thời gian: tháng 10 – tháng 12/2026

Tập trung:

- Hệ thống hóa kiến thức cốt lõi;
- Hình thành phương pháp học Sinh học chuyên sâu;
- Rèn kĩ năng đọc hiểu và phân tích dữ liệu;
- Rèn câu hỏi tự luận;
- Rèn kĩ năng giải thích hiện tượng.

Cuối giai đoạn: tổ chức kiểm tra đánh giá lần 1.

Giai đoạn 3. Bồi dưỡng nâng cao

Thời gian: tháng 12/2026 – tháng 01/2027

Tập trung:

- Câu hỏi vận dụng;
- Bài tập Sinh học tổng hợp;
- Câu hỏi có dữ liệu;
- Phân tích bảng số liệu, biểu đồ;
- Các tình huống thực tiễn;
- Các chuyên đề có tính liên môn.

Đồng thời tổ chức các bài kiểm tra chuyên đề để đánh giá mức độ tiến bộ.

Giai đoạn 4. Tuyển chọn đội tuyển chính thức

Thời gian: cuối tháng 01/2027

Tổ chức kiểm tra tuyển chọn đội tuyển.

Căn cứ:

1. Kết quả kiểm tra;
2. Kết quả học tập;
3. Quá trình bồi dưỡng;
4. Năng lực tư duy;
5. Khả năng trình bày bài tự luận;
6. Tinh thần và ý thức học tập.

Lựa chọn tối đa 03 học sinh tham gia dự thi môn Sinh học theo quy định.

Giai đoạn 5. Luyện thi chuyên sâu
Thời gian: tháng 02 – giữa tháng 03/2027
Trọng tâm:
- Ôn tập tổng hợp;
- Luyện đề tự luận 120 phút;
- Rèn tốc độ xử lí câu hỏi;
- Rèn cách phân bổ thời gian;
- Phân tích lỗi sai;
- Hoàn thiện phương pháp trình bày bài;
- Tăng cường câu hỏi vận dụng thực tiễn.

Trong thời gian này, giáo viên tổ chức các bài thi mô phỏng với thời gian 120 phút, phù hợp hình thức thi chính thức.

Giai đoạn 6. Chuẩn bị dự thi
Từ 01/3 đến 18/3/2027
- Kiểm tra lại hồ sơ học sinh;
- Theo dõi các hướng dẫn đăng ký của Sở;
- Hoàn thiện danh sách thí sinh;
- Nhắc nhở học sinh về quy chế thi;
- Tổ chức luyện đề tổng hợp;
- Ổn định tâm lí và sức khỏe học sinh.

VII. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Phương pháp
- Dạy học theo chuyên đề.
- Dạy học giải quyết vấn đề.
- Phân tích tình huống Sinh học.
- Sử dụng câu hỏi mở.
- Học sinh tự nghiên cứu tài liệu.
- Thảo luận nhóm.
- Tranh luận khoa học.
- Luyện tập theo mức độ từ cơ bản đến nâng cao.
- Phân tích và sửa bài sau mỗi lần kiểm tra.

2. Hình thức
Giáo viên hướng dẫn → học sinh tự học → luyện tập → kiểm tra → phân tích lỗi → điều chỉnh → luyện đề.
Đặc biệt chú trọng chuyển từ:
"Học thuộc kiến thức" → "Hiểu bản chất → Phân tích → Suy luận → Vận dụng → Trình bày lập luận khoa học".

VIII. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thường xuyên
Sau mỗi chuyên đề, giáo viên tổ chức:
- Phiếu kiểm tra ngắn;
- Câu hỏi tự luận;
- Bài tập vận dụng;
- Bài tập phân tích dữ liệu.

2. Đánh giá định kỳ
Dự kiến tổ chức:

Thời gian	Nội dung
Cuối tháng 10/2026	Kiểm tra khảo sát sau tuyển chọn
Cuối tháng 12/2026	Kiểm tra kiến thức nền tảng
Cuối tháng 01/2027	Kiểm tra tuyển chọn đội tuyển
Cuối tháng 02/2027	Thi thử lần 1
Đầu tháng 3/2027	Thi thử lần 2
Trước 19/3/2027	Tổng ôn và thi mô phỏng

3. Nội dung đánh giá

Không chỉ đánh giá mức độ nhớ kiến thức mà tập trung vào:
- Hiểu bản chất Sinh học;
- Phân tích thông tin;
- Suy luận khoa học;
- Giải quyết vấn đề;
- Vận dụng kiến thức;
- Khả năng trình bày câu trả lời tự luận.

IX. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Giáo viên phụ trách đội tuyển Sinh học
- Xây dựng chương trình bồi dưỡng.
- Lập danh sách học sinh.
- Chuẩn bị tài liệu.
- Tổ chức các buổi bồi dưỡng.
- Xây dựng hệ thống bài tập, câu hỏi và đề thi thử.
- Theo dõi tiến bộ của từng học sinh.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá.
- Báo cáo tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu.
- Phối hợp thực hiện các thủ tục dự thi theo hướng dẫn của nhà trường và Sở GDĐT.

2. Tổ trưởng chuyên môn
- Phê duyệt và theo dõi kế hoạch bồi dưỡng.
- Phối hợp kiểm tra tiến độ thực hiện.
- Hỗ trợ chuyên môn khi cần thiết.
- Đề xuất điều chỉnh kế hoạch phù hợp tình hình thực tế.

3. Ban Giám hiệu
- Phê duyệt kế hoạch.
- Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và thiết bị.
- Chỉ đạo công tác tuyển chọn và bồi dưỡng đội tuyển.
- Thực hiện đăng ký thí sinh theo đúng thời gian quy định.

4. Học sinh
- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng.
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập.
- Chủ động tự học, tự nghiên cứu.
- Hoàn thành bài tập và đề thi đúng thời gian.
- Tham gia các kỳ kiểm tra, thi thử.
- Chấp hành nghiêm túc quy định của nhà trường và cuộc thi.

X. KINH PHÍ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT
- Sử dụng phòng học/phòng bộ môn phù hợp.
- Khai thác thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.
- Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu chuyên môn và các nguồn học liệu phù hợp.
- Chuẩn bị máy tính, máy chiếu, Internet và các phương tiện cần thiết cho hoạt động phân tích dữ liệu, hình ảnh, sơ đồ Sinh học.
- Kinh phí thực hiện theo quy định của nhà trường và các quy định hiện hành.

XI. CHỈ TIÊU

1. Về học sinh
- Tuyển chọn được nhóm học sinh có năng lực và nguyện vọng tham gia.
- Thành lập đội tuyển chính thức tối đa 03 học sinh.
- 100% học sinh đội tuyển được luyện tập theo hình thức tự luận 120 phút.
- 100% học sinh được tham gia ít nhất 02 lần thi thử trước kỳ thi chính thức.

2. Về chuyên môn

- Học sinh nắm được hệ thống kiến thức trọng tâm theo chương trình.
- Có khả năng phân tích và giải quyết câu hỏi Sinh học có tính phân hóa.
- Có khả năng vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn.
- Hình thành phương pháp trình bày bài tự luận khoa học, logic.

XII. LỘ TRÌNH TỔNG QUÁT

Thời gian	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm
9–10/2026	Phát hiện, khảo sát, tuyển chọn	Danh sách nhóm bồi dưỡng
10–12/2026	Củng cố và mở rộng kiến thức	Hồ sơ theo dõi năng lực
12/2026–1/2027	Chuyên đề nâng cao	Bài kiểm tra chuyên đề
Cuối 1/2027	Thi tuyển đội tuyển	Danh sách tối đa 03 HS
2/2027	Luyện chuyên sâu	1–2 đề thi thử
1–14/3/2027	Luyện đề 120 phút	Đề thi mô phỏng
15–18/3/2027	Tổng ôn, chuẩn bị dự thi	Đội tuyển hoàn thiện
19/3/2027	**Dự thi Olympic TP.HCM**	**Bài thi Sinh học**

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giáo viên phụ trách đội tuyển chủ động triển khai kế hoạch sau khi được Ban Giám hiệu phê duyệt; thường xuyên theo dõi kết quả học tập, mức độ tiến bộ của học sinh và điều chỉnh nội dung bồi dưỡng cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về thời gian, nội dung, hình thức đăng ký hoặc các yêu cầu chuyên môn từ Sở Giáo dục và Đào tạo, giáo viên phụ trách phối hợp với tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu để cập nhật, điều chỉnh kế hoạch.

Kế hoạch này được xây dựng nhằm chuẩn bị cho học sinh tham gia Cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2026–2027, trong đó ưu tiên phát triển tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề, khả năng vận dụng kiến thức Sinh học và kỹ năng làm bài tự luận phù hợp với định hướng của cuộc thi.

TỔ CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT	**GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Phạm Quỳnh Anh	**Hoàng Thị Thu Hiền**